

Số: *M* /Hanoi Re-HĐQT

Hà Nội, ngày *24* tháng *1* năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY  
NĂM 2024**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: **Tổng công ty Cổ phần Tái bảo hiểm Hà Nội**
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 25, tòa nhà PVI, Lô VP2, Khu nhà ở và công trình công cộng Yên Hòa, Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024 3734 2828 Fax: 024 3734 2626
- Email: contact@hanoire.com
- Vốn điều lệ: 1.044.000.000.000 VND (Một nghìn không trăm bốn mươi tư tỷ đồng)
- Mã chứng khoán (HNX): PRE
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc/Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc HĐQT.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ	23/04/2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024: <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.</li><li>- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023; phương hướng, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024.</li><li>- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.</li><li>- Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.</li><li>- Thông qua Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Hanoi Re.</li></ul>

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua Phương án chi trả thù lao của HĐQT năm 2023 và dự toán thù lao HĐQT năm 2024.</li> <li>- Thông qua Báo cáo về việc tình hình sử dụng vốn sau khi tăng vốn điều lệ lên 1044 tỷ đồng.</li> <li>- Thông qua Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị.</li> <li>- Thông qua Báo cáo của thành viên độc lập HĐQT.</li> </ul>

## II. Hội đồng quản trị

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phùng Tuấn Kiên	Chủ tịch HĐQT	24/06/2022	
2	Dương Thanh Danh Francois	Phó Chủ tịch HĐQT	24/06/2022	
3	Nguyễn Phúc Anh	Thành viên HĐQT	24/06/2022	
4	Trịnh Văn Lượng	Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	28/05/2021	
5	Trần Duy Cường	Thành viên HĐQT	27/10/2021	

### 2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phùng Tuấn Kiên	4	100%	
2	Dương Thanh Danh Francois	4	100%	
3	Nguyễn Phúc Anh	4	100%	
4	Trịnh Văn Lượng	4	100%	
5	Trần Duy Cường	4	100%	

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2024, HĐQT Hanoi Re đã thực hiện giám sát các hoạt động của Ban Tổng giám đốc một cách sâu sát, kịp thời đưa ra những chỉ đạo nhằm giúp Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh một cách thuận lợi, hiệu quả phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Hanoi Re cũng như theo đúng Nghị quyết của ĐHCĐ, các Nghị quyết của HĐQT. Một số công việc cụ thể như sau:

- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHCĐ thường niên năm 2024, ngoài việc thông qua các nội dung báo cáo định kỳ hàng năm, ĐHCĐ đã thông qua nhiều nội dung quan trọng bao gồm: Thông qua nội dung Báo cáo về việc tình hình sử dụng vốn sau khi tăng vốn lên 1044 tỷ đồng;

Thông qua nội dung Sửa đổi bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị.

- Trong năm 2024, HĐQT Hanoi Re đã tổ chức 04 phiên họp HĐQT vào các ngày 22/03/2024; 28/06/2024; 30/09/2024 và 14/11/2024. Các phiên họp của HĐQT cũng thường xuyên có sự tham gia của các thành viên Ban Tổng giám đốc, Ủy ban kiểm toán để cùng nắm bắt được tình hình cũng như đưa ra các ý kiến đóng góp để HĐQT cân nhắc, xem xét trước khi đưa ra Nghị quyết, Quyết định. HĐQT đã ban hành 40 Nghị quyết HĐQT, trong đó có 18 Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thực hiện vai trò định hướng, chỉ đạo và giám sát các hoạt động của công ty.
- HĐQT cũng thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban, các báo cáo định kỳ của Ban Tổng giám đốc để nắm bắt và đưa ra những chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính của công ty.
- HĐQT đã chỉ đạo và đẩy mạnh các hoạt động để nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị doanh nghiệp, xây dựng và hoàn thiện các Quy chế, Quy định nội bộ, tập trung chủ yếu vào các nội dung chủ yếu như sau:
  - + Ban hành Tuyên bố Khẩu vị rủi ro năm 2024 của Hanoi Re.
  - + Ban hành Sửa đổi bổ sung Quy chế đầu tư, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế công bố thông tin, Quy trình Kiểm toán nội bộ sửa đổi lần 1.
- HĐQT đã chỉ đạo công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024 về cả doanh thu và lợi nhuận.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

6.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	<b>Nghị quyết</b>		
1	01/NQ-Hanoi Re	19/01/2024	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương giao dịch giữa Hanoi Re và Người có liên quan
2	02/NQ-Hanoi Re	25/01/2024	Nghị quyết về việc hoạt động ủy thác đầu tư năm 2024
3	03/NQ-Hanoi Re	25/01/2024	Nghị quyết về việc thực hiện ủy thác đầu tư trái phiếu
4	04/NQ-Hanoi Re	06/02/2024	Nghị quyết về việc chi lương bổ sung từ quỹ lương còn lại năm 2023
5	05/NQ-Hanoi Re	06/02/2024	Nghị quyết về việc thông qua Quy chế Đầu tư
6	06/NQ-Hanoi Re	06/02/2024	Nghị quyết về việc ban hành Danh mục và hạn mức của các tổ chức tín dụng đủ điều kiện đầu tư tiến gửi năm 2024-2025

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị quyết		
7	07/NQ-Hanoi Re	06/02/2024	Nghị quyết về việc ban hành danh sách các công ty chứng khoán được phép thực hiện giao dịch mua bán trái phiếu có cam kết mua lại với Hanoi Re
8	08/NQ-Hanoi Re	26/02/2024	Nghị quyết về việc chi lương bổ sung hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận năm 2023
9	09/NQ-Hanoi Re	26/02/2024	Nghị quyết về việc thông qua triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Hanoi Re
10	10/NQ-Hanoi Re	12/03/2024	Nghị quyết về việc huy động vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng
11	11/NQ-Hanoi Re	14/03/2024	Nghị quyết về việc thay đổi người đại diện phần vốn góp của Hanoi Re tại Quỹ Đầu tư Cơ hội và Quỹ Đầu tư Hạ tầng
12	12/NQ-Hanoi Re	22/03/2024	Nghị quyết về việc thông qua các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Hanoi Re
13	13/NQ-Hanoi Re	22/03/2024	Nghị quyết về việc ban hành Tuyên bố khẩu vị rủi ro năm 2024
14	14/NQ-Hanoi Re	26/03/2024	Nghị quyết về việc thực hiện ủy thác đầu tư qua PVI AM
15	15/NQ-Hanoi Re	17/06/2024	Nghị quyết về việc gia hạn thời gian nắm giữ trái phiếu
16	16/NQ-Hanoi Re	21/06/2024	Nghị quyết về việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ
17	17/NQ-Hanoi Re	21/06/2024	Nghị quyết về việc xếp lương cho cán bộ
18	18/NQ-Hanoi Re	04/07/2024	Nghị quyết về việc chi trả cổ tức còn lại năm 2023
19	19/NQ-Hanoi Re	04/07/2024	Nghị quyết về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc
20	20/NQ-Hanoi Re	04/07/2024	Nghị quyết về việc chủ trương nhận chuyển nhượng hợp đồng tiền gửi
21	21/NQ-Hanoi Re	04/07/2024	Nghị quyết Hợp Hội đồng quản trị Hanoi Re lần thứ II năm 2024
22	22/NQ-Hanoi Re	04/07/2024	Nghị quyết về việc ban hành danh mục ngân hàng được phép đầu tư tiền gửi của Hanoi Re

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	<b>Nghị quyết</b>		
23	23/NQ-Hanoi Re	04/07/2024	Nghị quyết về việc ban hành Quy chế công bố thông tin
24	24/NQ-Hanoi Re	04/07/2024	Nghị quyết về việc ban hành Quy trình Kiểm toán nội bộ sửa đổi lần thứ 1
25	25/NQ-Hanoi Re	29/07/2024	Nghị quyết về việc thực hiện đầu tư trái phiếu
26	26/NQ-Hanoi Re	30/09/2024	Nghị quyết Hội đồng quản trị Hanoi Re lần thứ III năm 2024
27	27/NQ-Hanoi Re	30/09/2024	Nghị quyết về việc điều chỉnh lương chức danh
28	28/NQ-Hanoi Re	30/09/2024	Nghị quyết về việc điều chỉnh lương chức danh
29	29/NQ-Hanoi Re	30/09/2024	Nghị quyết về việc điều chỉnh lương chức danh
30	30/NQ-Hanoi Re	30/09/2024	Nghị quyết về việc điều chỉnh lương chức danh
31	31/NQ-Hanoi Re	30/09/2024	Nghị quyết về việc điều chỉnh lương chức danh
32	32/NQ-Hanoi Re	18/10/2024	Nghị quyết về việc huy động vốn vay ngắn hạn từ các ngân hàng
33	33/NQ-Hanoi Re	12/11/2024	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức lần thứ nhất năm 2024
34	34/NQ-Hanoi Re	14/11/2024	Nghị quyết về việc Hội đồng quản trị lần thứ 4 năm 2024
35	35/NQ-Hanoi Re	03/12/2024	Nghị quyết về việc Kế hoạch hoạt động Kiểm toán Nội bộ năm 2025
36	36/NQ-Hanoi Re	03/12/2024	Nghị quyết về việc Hội đồng quản trị lần thứ 4 năm 2024
37	37/NQ-Hanoi Re	03/12/2024	Nghị quyết về việc tạm giao mục tiêu quản lý kinh doanh năm 2025
38	38/NQ-Hanoi Re	03/12/2024	Nghị quyết về việc công tác cán bộ
39	39/NQ-Hanoi Re	20/12/2024	Nghị quyết về việc điều chỉnh lương chức danh
40	40/NQ-Hanoi Re	30/12/2024	Nghị quyết về việc thực hiện đầu tư trái phiếu
II	<b>Quyết định</b>		
1	56/QĐ-Hanoi Re	23/04/2024	Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty
2	57/QĐ-Hanoi Re	23/04/2024	Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

### III. Ủy ban Kiểm toán

#### 1. Thông tin về thành viên UBKT/BKT:

STT	Thành viên UBKT/BKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT/BKT	Trình độ chuyên môn
1	Trịnh Văn Lượng	Chủ tịch UBKT	28/06/2021	Cử nhân Tài chính
2	Trần Duy Cường	Thành viên UBKT	28/06/2021	Thạc sỹ Kế toán

#### 2. Cuộc họp của UBKT/BKT: 04 cuộc họp

#### 3. Hoạt động giám sát của UBKT/BKT đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

Trong năm 2024, UBKT/BKT đã thực hiện 04 Báo cáo Kiểm tra, giám sát; nội dung chủ yếu là về Tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính cũng như tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Các báo cáo này đã được trình bày thảo luận tại các cuộc họp HĐQT.

#### 4. Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT/BKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT, Tổng Giám đốc hỗ trợ và tạo điều kiện để UBKT/BKT thực hiện tốt chức năng của mình, UBKT/BKT nhận được đầy đủ tài liệu và tham dự các cuộc họp của HĐQT. Các ý kiến của UBKT/BKT gửi tới HĐQT và Tổng Giám đốc được chuyển đầy đủ và kịp thời.

#### 5. Hoạt động khác của UBKT/BKT (nếu có): Không có

### IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trịnh Anh Tuấn	26/02/1981	Cử nhân Kinh tế Bảo hiểm	Bổ nhiệm lại ngày 15/09/2023
2	Bà Lê Thị Thúy	19/05/1973	Thạc sỹ Thương mại Quốc tế và tài chính	Bổ nhiệm lại ngày 24/08/2024
3	Ông Nguyễn Hồng Long	29/09/1976	Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh	Bổ nhiệm lại ngày 24/08/2024
4	Ông Nguyễn Anh Hùng	06/12/1976	Kỹ sư thiết bị điện, điện tử	Bổ nhiệm lại ngày 15/09/2023

### V. Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Ngô Thanh Hải	09/08/1986	Cử nhân Kế toán	Bổ nhiệm lại ngày 15/09/2023

### VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên UBKT/BKT, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Hoạt động đào tạo về công tác quản trị luôn được Hanoi Re chú trọng để nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp. Trong năm 2024, các thành viên HĐQT, UBKT/BKT, Ban Tổng giám đốc đã tham dự một số khóa đào tạo, hội thảo về quản trị công ty trực tuyến để cập nhật các quy định mới của Pháp luật.

## VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Xem tài liệu đính kèm: Phụ lục 1

### 2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Xem tài liệu đính kèm: Phụ lục 2

### 3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

### 4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên UBKT/BKT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Xem tài liệu đính kèm: Phụ lục 2.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

## VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

### 1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Xem tài liệu đính kèm: Phụ lục 3

### 2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: Không có.

## IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phùng Tuấn Kiên

**Phụ lục 1: Danh sách về người có liên quan của công ty**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Phùng Tuấn Kiên		Chủ tịch HĐQT								Chủ tịch HĐQT
2	Dương Thanh Danh Francois		Phó Chủ tịch HĐQT								Phó Chủ tịch HĐQT
3	Nguyễn Phúc Anh		Thành viên HĐQT								Thành viên HĐQT
4	Trịnh Văn Lượng		Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT								Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT
5	Trần Duy Cường		Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT								Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT
8	Trịnh Anh Tuấn	002C260281	Tổng Giám đốc								Tổng Giám đốc





STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
9	Lê Thị Thúy	002C008375	Phó Tổng giám đốc								Phó Tổng giám đốc
10	Nguyễn Hồng Long	002C008383	Phó Tổng giám đốc								Phó Tổng giám đốc
11	Nguyễn Anh Hùng		Phó Tổng giám đốc								Phó Tổng giám đốc
13	Ngô Thanh Hải	002C168628	Kế toán trưởng								Kế toán trưởng
14	Nguyễn Minh Tâm	026C593701	Trưởng Ban THĐT, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty								
15	Bùi Linh Hương		Phó Ban Kiểm toán nội bộ								

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH	Ngày cấp NSH	Nơi cấp NSH	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
16	Phạm Thế Hoàng		Chuyên gia tính toán								
16	Công ty Cổ phần PVI										Công ty mẹ
17	Tổng Công ty Bảo hiểm PVI										Cùng chủ sở hữu
18	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI										Cùng chủ sở hữu
19	Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI										Cùng chủ sở hữu
20	Quỹ Đầu tư Hạ tầng PVI										Cùng chủ sở hữu



**Phụ lục 2: Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung	Số lượng, tổng giá trị giao dịch (đơn vị: đồng)	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần PVI	Công ty mẹ			Năm 2024		Chi phí thuê văn phòng và phí dịch vụ	4.803.242.103	
							Cổ tức đã trả	135.445.776.000	
							Nhận chuyển nhượng hợp đồng tiền gửi	151.161.342.466	
2	Tổng Công ty Bảo hiểm PVI	Cùng chủ sở hữu			Năm 2024		Doanh thu nhận tái bảo hiểm	1.344.080.760.708	
							Chi hoa hồng, môi giới và chi phí khác nhận tái bảo hiểm	346.050.676.009	
							Chuyển phí nhượng tái	238.568.337.827	
							Doanh thu hoa hồng và thu khác nhượng tái bảo hiểm	62.895.565.172	
							Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	68.073.031.546	
							Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	496.524.264.090	

3	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ PVI	Cùng chủ sở hữu			Năm 2024		Phí tư vấn đầu tư	493.500.000	
							Phí ủy thác đầu tư	3.929.632.429	
4	Quỹ Đầu tư Cơ hội PVI	Cùng chủ sở hữu			Năm 2024		Cổ tức nhận được	24.972.726.900	
5	Quỹ Đầu tư hạ tầng PVI	Cùng chủ sở hữu			Năm 2024		Cổ tức được nhận	22.468.000.000	

**Phụ lục 3: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ**

TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
<b>1</b>	<b>Phùng Tuấn Kiên</b>		Chủ tịch HĐQT						0	0%
1.1	Phùng Văn Thiện			Bố đẻ					0	0%
1.2	Kiều Thị Tố			Mẹ đẻ					0	0%
1.3	Phùng Thị Cẩm Trang			Em ruột					0	0%
1.4	Ngô Anh Phương			Vợ					0	0%
1.5	Phùng Kim Ngân			Con đẻ					0	0%
1.6	Phùng Tuấn Hưng			Con đẻ					0	0%
1.7	Tổng công ty Bảo hiểm PVI			Ông Phùng Tuấn Kiên là TV HĐQT					0	0%
1.8	Công ty cổ phần PVI			Ông Phùng Tuấn Kiên là Phó TGD					84.653.610	81,09%
<b>2</b>	<b>Dương Thanh Danh Francois</b>		Phó Chủ tịch HĐQT						20.000	0,02%
2.1	Huỳnh Minh Thu			Vợ					0	0%
2.2	Dương Thanh Tung			Anh trai					0	0%

TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
2.3	Duong Robbe Thi Dai Loan			Em gái					0	0%
2.4	Tổng công ty Bảo hiểm PVI			Ông Dương Thanh Danh Francois là Chủ tịch HĐQT					0	0%
2.5	Công ty cổ phần PVI			Ông Dương Thanh Danh Francois là PCT HĐQT					84.653.610	81,09%
<b>3</b>	<b>Nguyễn Phúc Anh</b>		Thành viên HĐQT						7.192.814	6,89%
3.1	Nguyễn Anh Tuấn			Bố đẻ					0	0%
3.2	Chu Minh Châu			Mẹ đẻ					3.580.000	3,43%
3.3	Nguyễn Hà Thu			Chị gái					3.596.407	3,44 %
3.4	Phan Trịnh Quốc Kiên			Anh rể					141.736	0,14%
3.5	Công ty cổ phần Finnam			Ông Nguyễn Phúc Anh là TGD					0	0%
3.6	Công ty cổ phần Đầu tư PV2			Ông Nguyễn Phúc Anh là Chủ tịch HĐQT					1.580.000	1,51%



TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
4	<b>Trịnh Văn Lượng</b>		Thành viên độc lập HĐQT kiêm Chủ tịch UBKT						49.091	0,05%
4.1	Trịnh Thị Thảo			Chị ruột					0	0%
4.2	Trịnh Thị Hiền			Chị ruột					0	0%
4.3	Trịnh Ngọc Thăng			Anh ruột					0	0%
4.4	Trịnh Hồng Sơn			Anh ruột					0	0%
4.5	Trịnh Tiến Lực			Em ruột					0	0%
4.6	Trịnh Quốc Nghĩa			Em ruột					0	0%
4.7	Nguyễn Nguyệt Tú			Vợ					10	0%
4.8	Trịnh Hà My			Con đẻ					0	0%
4.9	Trịnh Hà Anh			Con đẻ					0	0%
4.10	Trịnh Minh Đăng			Con đẻ					0	0%

TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
4.11	Tổng công ty Bảo hiểm PVI			Ông Trịnh Văn Lượng là Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ					0	0%
5	<b>Trần Duy Cương</b>		Thành viên HĐQT, Thành viên UBKT						0	0%
5.1	Nguyễn Thị Tĩnh			Mẹ đẻ					0	0%
5.2	Trần Thị Thuý Ngọc			Chị gái					0	0%
5.3	Trần Thị Thuý Ngân			Chị gái					0	0%
5.4	Lê Thị Ngọc Hải			Vợ					0	0%
5.5	Trần Thanh Vân			Con gái					0	0%
5.6	Trần Duy Hưng			Con trai					0	0%
5.7	Tổng công ty Bảo hiểm PVI			Trần Duy Cương là Kiểm soát viên					0	0%
5.8	Công ty cổ phần PVI			Ông Trần Duy Cương là Kế toán trưởng					84.653.610	81,09%



TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
<b>6</b>	<b>Trịnh Anh Tuấn</b>	002C260281	Tổng Giám đốc						124.737	0,12%
6.1	Nguyễn Thị Tấn			Mẹ đẻ					0	0%
6.2	Trịnh Lan Phương			Chị gái					1.000	0 %
6.3	Nguyễn Thị Thanh Nga			Vợ					72.900	0,07%
<b>7</b>	<b>Lê Thị Thúy</b>	002C008375	Phó Tổng giám đốc						14.340	0,01%
7.1	Đỗ Thị Mai			Mẹ đẻ					0	0%
7.2	Ông Lê Bá Lợi			Bố đẻ					0	0%
7.3	Lê Thị Vân			Chị gái					0	0%
7.4	Lê Thị Thìn			Chị gái					0	0%
7.5	Lê Bá Thanh			Anh trai					0	0%
7.6	Lê Bá Thập			Anh trai					0	0%
7.7	Lê Huy Giang	002C008372		Chồng					14.340	0,01%
7.8	Lê Huy Khánh			Con trai					0	0%
7.9	Lê Hà Phương			Con gái					0	0%
<b>8</b>	<b>Nguyễn Hồng Long</b>	002C008383	Phó Tổng giám đốc						50.000	0,07%

TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
8.1	Nguyễn Ngọc Mai			Chị gái					0	0%
8.2	Nguyễn Ngọc Linh			Anh trai					0	0%
8.3	Nguyễn Ngọc Anh			Chị gái					0	0%
8.4	Vũ Văn Anh			Vợ					50.000	0,07%
<b>9</b>	<b>Nguyễn Anh Hùng</b>		Phó Tổng giám đốc						0	0%
9.1	Nguyễn Thị Trâm			Mẹ đẻ					0	0%
9.2	Trịnh Thu Hiền			Vợ					0	0%
9.3	Nguyễn Anh Dũng			Con ruột					0	0%
9.4	Nguyễn Phúc Huy			Con ruột					0	0%
9.5	Nguyễn Đăng Khoa			Con ruột					0	0%
<b>10</b>	<b>Ngô Thanh Hải</b>	002C168628	Kế toán trưởng						0	0%
10.1	Lê Thị Na			Vợ					0	0%
10.2	Ngô Đức Quyền			Bố					0	0%
10.3	Nguyễn Thị Minh Thanh			Mẹ					0	0%

TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/ CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
10.4	Ngô Thị Diệu Thúy			Em gái					0	0%
11	<b>Nguyễn Minh Tâm</b>	026C593701	Trưởng Ban THĐT, Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký công ty						10	0%
11.1	Nguyễn Ngọc Minh			Bố đẻ					0	0%
11.2	Nguyễn Thị Thanh			Mẹ đẻ					0	0%
11.3	Nguyễn Văn Hợi			Chồng					0	0%
11.4	Nguyễn Ngọc Diệp			Con đẻ					0	0%
11.5	Nguyễn Huy Quang Bách			Con đẻ					0	0%
11.6	Nguyễn Ngọc Mai			Con đẻ					0	0%
12	<b>Bùi Linh Hương</b>		Phó Ban Kiểm toán nội bộ						0	0%
12.1	Bùi Ngọc Hân			Bố đẻ					0	0%
12.2	Bùi Minh Đức			Em ruột					0	0%

TT	Họ và tên NNB	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ (đối với NNB)	Quan hệ với NNB/cổ đông lớn (đối với người có liên quan)	Số CMT/CCCD/ Hộ chiếu/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
12.3	Công ty cổ phần PVI			Bà Bùi Linh Hương là Người đại diện của Công ty cổ phần PVI					84.653.610	81,09%
13	<b>Phạm Thế Hoàng</b>		Chuyên gia tính toán							
13.1	Hoàng Thị Thanh Nhàn			Mẹ đẻ						
13.2	Phạm Thanh Mai			Chị ruột						
13.3	Nguyễn Lan Phương			Vợ						
13.4	Phạm Diệp Anh			Con						
13.5	Phạm Tuấn Minh			Con						